| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HIỆP HÒA**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **147**/2017/QĐST-HNGĐ | *Hiệp Hòa, ngày 25 tháng 8 năm 2017.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 180/2017/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị L,** sinh năm 1989.

HKTT: Thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã , huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: **Anh Trần Hoài N,** sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị L,** sinh năm 1989.

HKTT: Thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã , huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: **Anh Trần Hoài N,** sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

**Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ vợ chồng:* Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Hoài N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cho anh Trần Hoài N trực tiếp nuôi hai con chung của vợ chồng là Trần Công Tiến, sinh ngày 21/7/2007 và Trần Thị Thu H, sinh ngày 21/10/2011. Chị Nguyễn Thị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Trần Hoài N hàng tháng là 650.000đ/1 con/1 tháng, tổng số tiền cấp dưỡng hàng tháng cho cả hai con chung của vợ chồng là 1.300.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2017 cho đến khi con chung của vợ chồng đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác, công sức:* Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Hoài N đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001704 ngày 14/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Xác nhận chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ng□ời đ□ợc thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10/%/năm, t□ơng ứng với thời gian ch□a thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
-VKSND huyện Hiệp Hòa;
-Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;
- UBND xã Đ, h. Hiệp Hòa;
-TAND tỉnh Bắc Giang;
-Lưu HS vụ án.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Xuân Toàn**